

BÀI 3: ĐO CHIỀU DÀI

Đơn vị đo chiều dài: Trong hệ thống đơn vị SI (International System) thì *đơn vị cơ bản để đo chiều dài là “meter (kí hiệu m và đọc là mét)”*. Ngoài ra chúng ta cũng thường xuyên sử dụng một vài đơn vị đo chiều dài nhỏ hơn mét và lớn hơn mét.

I/ ĐỔI ĐƠN VỊ

1 kilomet	=	mét
1 met	=	mét
1 decimet	=	mét
1 centimet	=	mét
1 milimet	=	mét
1 micromet	=	mét
1 nanomet	=	mét

II/ DỤNG CỤ ĐO CHIỀU DÀI

THƯỚC DÂY



THƯỚC CUỘN



THƯỚC CẶP ĐIỆN TỬ



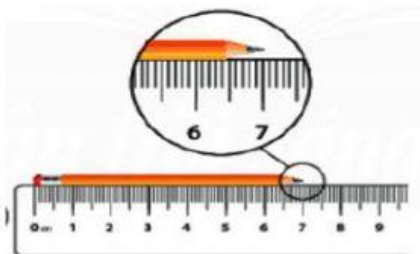
THƯỚC KÊ HỌC SINH



THƯỚC ĐO TRONG
CƠ KHÍ



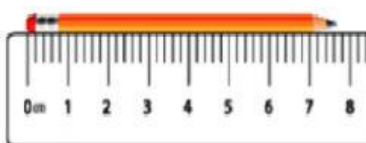
III/ THAO TÁC ĐÚNG KHI ĐO CHIỀU DÀI



Đọc kết
quả đo
theo vạch
chia gần
nhất với
đầu kia của
vật

Ghi kết
quả đo
theo ĐCNN
của thước

Ước lượng
chiều dài
vật cần đo
và chọn
thước đo
phù hợp



Đặt mắt
nhìn vuông
góc với
vạch chia
của thước

Đặt thước đo
đọc theo
chiều dài vật
cần đo, sao
cho một đầu
của vật thẳng
với vạch số 0
của thước



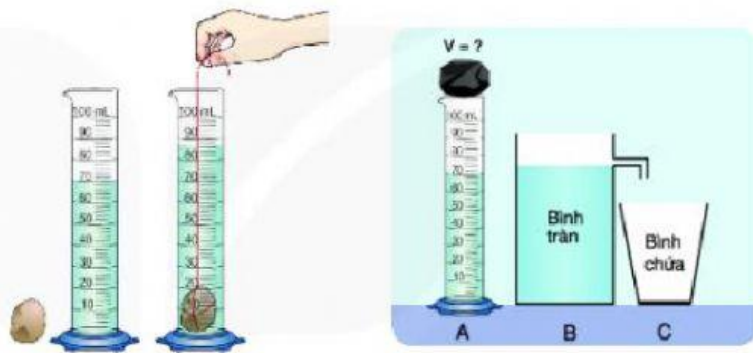
BUỐC 1		
BUỐC 2		
BUỐC 3		
BUỐC 4		
BUỐC 5		

IV/ CHỌN CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT

- 1 Để đo chiều dài của sân trường, loại thước thích hợp là
- A. thước dây có GHĐ 2 m và ĐCNN 1 mm.
 - B. thước thẳng có GHĐ 1 m và ĐCNN 1 mm.
 - C. thước cuộn có GHĐ 10 m và ĐCNN 1 cm.
 - D. thước kẻ có GHĐ 30 cm và ĐCNN 1 mm.
- 2 Một thước thẳng có 101 vạch chia đều nhau, vạch đầu tiên ghi số 0, vạch cuối cùng ghi số 100 kèm theo đơn vị cm. Thông tin đúng của thước là
- A. GHĐ và ĐCNN là 100 cm và 1 cm.
 - B. GHĐ và ĐCNN là 101 cm và 1 cm.
 - C. GHĐ và ĐCNN là 100 cm và 1 mm.
 - D. GHĐ và ĐCNN là 101 cm và 1 mm.

*** MỞ RỘNG VẬN DỤNG CÁCH ĐO CHIỀU DÀI VÀO ĐO THỂ TÍCH

Hãy dựa vào Hình 5.4 để mô tả cách đo thể tích.



Hình 5.4 a) Vật rắn bỏ lọt bình chia độ b) Vật rắn không bỏ lọt bình chia độ